

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 10/2022/DS-ST

Ngày 23-5-2022

V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền
sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lăng Thị Lê Thùy;

Ông Trần Quang Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 23 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xét xử số 2, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất vô hiệu, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Kim D, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

- Bị đơn:

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1965. Có mặt;

2. Ông La Vĩnh A, sinh năm 1962. Vắng mặt;

3. Anh La Viễn T, sinh năm 1987. Có mặt;

Cùng địa chỉ: Số 93, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Hồng D (Vũ Hồng S), sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

2. Văn phòng công chứng Nông Thu H, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ văn phòng tại: Số 38, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thu H, Trưởng Văn phòng công chứng. Vắng mặt;

3. Ngân hàng TMCP Đ. Người đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Lạng Sơn: Ông Đào Mạnh H, Giám đốc Phòng giao dịch N, Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền số 19/QĐ-BIDV.LS ngày 12-01-2022). Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị Kim D trình bày:

Bà và ông Vũ Hồng D (tên khác Vũ Hồng S) là vợ chồng. Từ năm 2013 bà cùng vợ chồng bà Phạm Thị T, ông La Vĩnh A kinh doanh chung buôn bán mặt hàng lươn, trạch xuất sang Trung Quốc. Quá trình kinh doanh vợ chồng bà Phạm Thị T còn nợ tiền bà nhưng không trả. Nên tháng 6-2020 bà khởi kiện bà Phạm Thị T và ông La Vĩnh A tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, yêu cầu trả nợ. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 03-9-2020 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà buộc vợ chồng bà Phạm Thị T phải trả tổng số tiền là 2.415.996.656 đồng. Do bà Phạm Thị T kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 05-01-2021 bà Phạm Thị T đã xin giảm tiền nợ để có điều kiện thu xếp trả nợ cho bà trong thời gian nhanh nhất và hai bên đã tự thỏa thuận, Tòa án cấp phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận là bà Phạm Thị T, ông La Vĩnh A có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng bà tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng.

Sau khi nhận được bản án dân sự phúc thẩm số 02/2021/DS-PT ngày 05-01-2021 có hiệu lực, bà Phạm Thị T vẫn không thanh toán trả một khoản tiền nào, nên ngày 22-01-2021 bà làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn thi hành khoản tiền 1.500.000.000 đồng. Ngày 18-02-2021 Chi cục thi hành án dân sự thành phố ra Quyết định thi hành án và tiến hành xác minh điều kiện thi hành án phát hiện vợ chồng bà Phạm Thị T có tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 68, tờ bản đồ số 29 diện tích 138,4m² và tài sản gắn liền trên đất tại số 93, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là thửa đất số 68), nhưng ngày 10-12-2020 đã làm hợp đồng tặng cho tài sản này cho con trai là anh La Viễn T, đến ngày 15-12-2020 anh La Viễn T được đứng tên quyền sử dụng đất, sau đó ngày 28-12-2020 anh La Viễn T thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo khoản vay nợ của em trai là anh La Viễn T. Do vậy, bà cho rằng vợ chồng bà Phạm Thị T đã tặng nhà, đất cho con trai là giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do văn phòng công chứng Nông Thu H công chứng số 2885, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10-12-2020 giữa bên tặng cho bà Phạm Thị T, ông La Vĩnh A với bên được tặng cho anh La Viễn

T đối với thửa đất số 68 là vô hiệu. Không yêu cầu giải quyết hậu quả việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Tại các bản tự khai, lời trình bày tại phiên hòa giải và tại phiên tòa các bị đơn bà Phạm Thị T và ông La Vĩnh A trình bày: Căn cứ bản án dân sự phúc thẩm số 02/2021/DS-PT ngày 05-01-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng bà vẫn xác định số tiền nợ và có trách nhiệm trả nợ đầy đủ cho vợ chồng bà Vũ Thị Kim D là 1.500.000.000 đồng, nhưng do dịch bệnh Covid19, công việc làm ăn khó khăn, chưa trả được và sẽ cố gắng đi làm để trả nợ dần. Còn việc tặng cho anh La Viễn T tài sản là do từ những năm 2013, vợ chồng bà đã thế chấp thửa đất số 68 và nhà trên đất cho Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Lạng Sơn vay số tiền 3.390.000.000 đồng để kinh doanh. Nhưng do làm ăn khó khăn vợ chồng bà chỉ trả nợ được một phần, còn lại anh La Viễn T đưa tiền để trả ngân hàng, nên gia đình thống nhất khi trả hết nợ ngân hàng sẽ làm thủ tục tặng cho La Viễn T. Đến đầu tháng 12-2020 khi thanh toán hết cho ngân hàng và nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã làm hợp đồng tặng cho La Viễn T. Vợ chồng bà không có ý định tẩu tán tài sản nhằm trốn khoản nợ của bà Vũ Thị Kim D.

Bà và ông La Vĩnh A không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị giữ nguyên hợp đồng tặng cho tài sản vì việc tặng cho được thực hiện trước ngày Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2021/DS-PT ngày 05-01-2021 có hiệu lực, việc tặng cho được thực hiện đúng quy định pháp luật. Về khoản tiền nợ 1.500.000.000 đồng vợ chồng bà có trách nhiệm trả dần khi có điều kiện. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là vô hiệu, vợ chồng bà không yêu cầu giải quyết hậu quả việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Bị đơn anh La Viễn T tại bản tự khai, lời khai tại phiên hòa giải và tại phiên tòa trình bày: Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Kim D, đề nghị giữ nguyên hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 10-12-2020; anh đồng ý với lời trình bày và đề nghị của bà Phạm Thị T, ông La Vĩnh A không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Hồng D (Vũ Hồng S): Ông Vũ Hồng D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 06-12-2021 thống nhất như lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Kim D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng công chứng Nông Thu H, người đại diện bà Nông Thu H: Bà Nông Thu H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 06-01-2022 khẳng định thủ tục công chứng chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, công chứng số 2885, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10-12-2020 giữa bên tặng cho bà Phạm Thị T, ông La Vĩnh A với bên được tặng cho anh La Viễn T đối với thửa đất số 68 và tài sản gắn liền với đất là đúng trình tự, thủ tục theo quy định; không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, chi nhánh Lạng Sơn, người đại diện theo ủy quyền ông Đào Mạnh H trình bày: Việc thỏa thuận vay, trả nợ giữa các bên về số tiền 1.500.000.000 đồng ngân hàng không biết. Theo hồ sơ tín dụng tại ngân hàng, xác định thửa đất số 68 và tài sản gắn liền với đất tại số 93 đường T, phường H, thành phố L, đứng tên anh La Viễn T, đã thế chấp cho khoản vay của anh La Viễn T1; quá trình lập hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp, ngân hàng thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Do vậy, ngân hàng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án có phương án để các bên trả nợ và giữ nguyên hợp đồng tặng cho tài sản bảo đảm quyền lợi cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm.

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có bản tự khai, cung cấp chứng cứ, được tham gia phiên họp, phiên hòa giải đúng quy định. Tại phiên tòa bị đơn ông La Vĩnh A và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Văn phòng công chứng Nông Thu H, ông Vũ Hồng D vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt, nên tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ, không có kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Qua tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do văn phòng công chứng Nông Thu H chứng nhận số 2885, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10-12-2020 giữa bà Phạm Thị T, ông La Vĩnh A với anh La Viễn T là vô hiệu do giả tạo trong giao dịch dân sự nhằm né tránh việc thực hiện nghĩa vụ với người thứ 3 theo quy định tại Điều 124 Bộ luật dân sự. Do các đương sự không có yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Hội đồng xét xử, nghị án và thông báo tuyên Bản án vào ngày 23-5-2022. Tại phiên tòa ngày 23-5-2022, các bên đương sự có sự thỏa thuận bằng văn bản về việc trả số tiền nợ 1.500.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử quyết định quay lại phần xét hỏi, tranh tụng: Thấy nguyên đơn bà Vũ Thị Kim D và các bị đơn bà Phạm Thị T, ông La Vĩnh A, anh La Viễn T có văn bản thỏa thuận đề ngày 23-5-2022 về việc thanh toán số tiền nợ 1.500.000.000 đồng. Nên nguyên đơn tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn: Do các đương sự thỏa thuận về việc thanh toán khoản nợ; nguyên đơn tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; việc rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 217; 218 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử lý tiền tạm ứng án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp là yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất vô hiệu. Do các đương sự đều cư trú tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; việc thực hiện hợp đồng tại thành phố Lạng Sơn; căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông La Vĩnh A; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Hồng D, văn phòng công chứng Nông Thu H đều vắng mặt, nhưng có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là đúng quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Kim D, thấy do có quan hệ buôn bán chung hàng tươi sống với nhau từ năm 2013, sau đó các bên chốt số tiền nợ với nhau. Tuy nhiên do bà Phạm Thị T và ông La Vĩnh A không trả nợ cho bà Vũ Thị Kim D, năm 2020 nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn yêu cầu đòi tiền nợ. Qua hai cấp Tòa xét xử, tại bản án dân sự phúc thẩm số 02/2021/DS-PT ngày 05-01-2021 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn công nhận sự thỏa thuận của các đương sự buộc bà Phạm Thị T, ông La Vĩnh A có trách nhiệm trả vợ chồng bà Vũ Thị Kim D số tiền 1.500.000.000 đồng. Nhưng do vợ chồng bà Phạm Thị T không trả tiền, bà Vũ Thị Kim D có đơn đề nghị thi hành án, thì mới biết vợ chồng bà Phạm Thị T có tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 68, nhưng ngày 10-12-2020 đã làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho con là anh La Viễn T, ngày 15-12-2020 anh La Viễn T được đứng tên quyền sử dụng đất. Nguyên đơn cho rằng vợ chồng bà Phạm Thị T đã tặng nhà, đất cho con trai là giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả khoản nợ 1.500.000.000 đồng. Đối với các bị đơn cho rằng việc tặng cho tài sản là đúng quy định, không vi phạm pháp luật hay trốn tránh nghĩa vụ trả nợ; còn việc chưa trả được nợ là do tình hình dịch bệnh Covid19, làm ăn kinh tế khó khăn nên chưa trả được.

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa qua tranh tụng, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa. Giữa nguyên đơn bà Vũ Thị Kim D và các bị đơn bà Phạm Thị T, ông

La Vĩnh A, anh La Viễn T đã thỏa thuận được việc trả số tiền nợ 1.500.000.000 đồng. Vì vậy nguyên đơn bà Vũ Thị Kim D tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do nguyên đơn tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; việc rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 217; 218 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định; nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án, căn cứ khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[6] Nguyên đơn; bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Quan điểm nhận định và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217; khoản 3 Điều 218; khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Kim D về việc: Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất do văn phòng công chứng Nông Thu H, tỉnh Lạng Sơn công chứng số 2885, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10-12-2020 giữa bà Phạm Thị T, ông La Vĩnh A với anh La Viễn T vô hiệu, do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

2. Bà Vũ Thị Kim D có quyền khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Vũ Thị Kim D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho bà Vũ Thị Kim D đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000690 ngày 22-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản

án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKS ND thành phố Lạng Sơn;
- CC.THA DS thành phố Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Tỉnh